

MỤC LỤC

	Trang
1. Số hoá cảng container nhằm đáp ứng nhu cầu các bên thuộc chuỗi cung ứng vận tải: Nghiên cứu mô hình chấp nhận công nghệ mở rộng thực hiện tại nhóm cảng số 4, Việt Nam	3411-3420
<i>Digitalizing the container terminal to meet the demand of the stakeholders in the transportation supply chain: Technology acceptance model extended approach case study in ports group number 4, Vietnam</i>	
Nguyễn Thanh Hùng	
2. Dự báo triển vọng xuất khẩu theo hướng tăng trưởng bền vững – bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	3421-3429
<i>Forecasting export prospects based on sustainable growth – Empirical evidence in Vietnam</i>	
Nguyễn Thị Ngọc Diệp	
3. Mô hình ước lượng rủi ro thanh khoản của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam	3430-3442
<i>A model-based approach for estimation of liquidity risk of joint-stock commercial banks in Vietnam</i>	
Nguyễn Hoàng Chung, Nguyễn Hồng Thu, Triệu Tuyết Mẫn	
4. Ý định tham gia liên tục các cộng đồng sức khỏe trực tuyến và vai trò trung gian của giá trị xã hội - Trường hợp y tế Việt Nam trong đại dịch Covid-19	3443-3457
<i>Intention to continuously participate in online health communities and the mediating role of social values – The Vietnamese medical case during the Covid-19 pandemic</i>	
Trần Mộng Thoa, Trần Thị Kim Đào, Nguyễn Thanh Nhân	
5. Employing the means-end chain theory and the laddering technique to identify obstacles to practice green consumption from consumers' perspectives	3458-3470
<i>Sử dụng lý thuyết chuỗi phương tiện và kỹ thuật phỏng vấn bậc thang để xác định các trở ngại trong việc thực hiện tiêu dùng xanh từ quan điểm người tiêu dùng</i>	
Le Hoai Kieu Giang, Le Thi Thanh Xuan	
6. Taxation des revenus tirés de la vente d'actifs numériques en vertu des droits de la Thaïlande et de la France - Expériences pour le régime fiscal Vietnamien	3471-3484
<i>Taxation on income arising from the sale of digital assets under the Thai and French laws - experience for Viet Nam</i>	
<i>Đánh thuế trên nguồn thu nhập từ việc bán các loại tài sản kỹ thuật số theo luật của Thái Lan và Pháp - Kinh nghiệm cho Việt Nam</i>	
The Anh Nguyen	
7. Chế định tín thác trong pháp luật so sánh và khả năng áp dụng tại Việt Nam	3485-3490
<i>The institution of trust from comparative law perspective and its applicability in Vietnam</i>	
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
8. Ảnh hưởng của truyền miệng điện tử eWOM và kiến thức thuyết phục trong mẫu quảng cáo bởi người nổi tiếng đến ý định mua hàng của người tìm kiếm trung tâm ngoại ngữ	3491-3503
<i>The effects of electronic word of mouth (eWOM), persuasion knowledge and celebrity endorsement in advertisements upon the purchase intention of foreign language learners</i>	
Huỳnh Thanh Tú, Hoàng Li Ly	

- 9. Lãnh đạo giao dịch và chuyển đổi ảnh hưởng lên văn hóa hòa hợp trong tổ chức** 3504-3513
The effect of Transactional and transformational leadership on harmony culture in an organization
Nguyễn Tiến Dũng, Phan Đình Quyền, Trần Dục Thức
- 10. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chế độ hưu trí ở Việt Nam** 3514-3525
Some recommendations to improve the pension regime in Vietnam
Nguyễn Thanh Huyền
- 11. Tác động của tăng trưởng kinh tế, phát triển tài chính và sử dụng năng lượng đến lượng khí thải CO2 tại Việt Nam** 3526-3541
Asymmetric impact of economic growth, financial development and energy consumption on CO2 emissions in Vietnam
Lê Trung San, Ngô Thái Hưng
- 12. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** 3542-3557
Factors affecting the mental health of students at Vietnam National University Ho Chi Minh City
Trịnh Hoàng Hồng Huệ, Lữ Quỳnh Gia Hân, Nguyễn Gia Hân, Trần Thu Ngân, Nguyễn Ngọc Lan Quỳnh, Lê Minh Thủy
- 13. Tác động của các yếu tố giá trị cảm nhận đến niềm tin và lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng trực tuyến** 3558-3573
The impact of perceived value factors on customers's trust and loyalty for internet banking service
Võ Thị Ngọc Thúy, Hồ Đăng Khoa
- 14. The impact of business simulation games on Vietnamese students' entrepreneurial intention** 3574-3588
Tác động của trò chơi mô phỏng kinh doanh đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam
Hoang Cuc Long, Vo Thi Hong Nhung, Nguyen Thi Nha Quynh, Bui Nhat Thien Thanh, Le Nguyen Yen Nhi
- 15. Impacts of public spending on economic growth in Dong Thap province** 3589-3599
Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế tại tỉnh Đồng Tháp
Le Thi Tuyet Thanh, Dang Quang Vang
- 16. Tác động điều tiết của xu hướng mua sắm lên các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến: Nghiên cứu thực nghiệm áp dụng mô hình MSEM** 3600-3611
Moderating effect of shopping orientations on the impact of antecedents on online purchase intention: An empirical study with msem application
Nguyễn Lê Thái Hòa, Đào Quang Huân
- 17. Đánh giá độ tin cậy và giá trị của mô hình đo lường các thành phần sự hấp dẫn của nhà tuyển dụng** 3612-3625
Evaluating the reliability and validity of the measurement model of employer attractiveness
Cao Quốc Việt, Nguyễn Lê Phương Uyên, Nguyễn Thành Long

- 18. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh** 3626-3634
Factors affecting scientific research capacity of lecturers at non-public universities in Ho Chi Minh City
Ngô Quang Huân, Vương Quốc Hùng, Đặng Hữu Phúc
- 19. Hướng tới một chương trình nghiên cứu về Vùng thành phố ở Việt Nam** 3635-3646
Towards a research agenda for City-regions in Vietnam
Lê Minh Sơn
- 20. Quản lý nông sản theo chuỗi giá trị ở huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái** 3647-3654
Management of agricultural products according to value chain in Yen Binh District, Yen Bai Province
Nguyễn Cao Sơn, Ngô Sỹ Đạt, Lê Văn Cương, Phạm Thái Thủy
- 21. Đo lường chuỗi giá trị du lịch thông qua sự hài lòng của du khách ở Việt Nam** 3655-3664
Measuring tourism value chains through tourist satisfaction in Vietnam
Nguyễn Hải Quang
- 22. Bồi thường thiệt hại ấn định trước theo pháp luật các nước – Kinh nghiệm cho Việt Nam** 3665-3671
Liquidated damages under the Law of some Countries – Experience for Vietnam
Lâm Tố Trang, Huỳnh Văn Toàn
- 23. Sự không chắc chắn và đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid** 3672-3681
The uncertainty and foreign direct investment in the context of the COVID-19 pandemic of Vietnam
Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Đức Thành
- 24. Ứng dụng phương pháp học máy để phân tích bình luận của khách hàng về thực phẩm tươi sống trên các sàn thương mại điện tử ở Việt Nam** 3682-3690
Applying machine learning methods to analyze customer comments about fresh food on e-commerce platforms in Vietnam
Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Phan Thị Hà Giang, Võ Chí Giang, Nguyễn Bá Thịnh An, Nguyễn Phát Đạt, Hồ Thy Nhân Ái, Nguyễn Quang Hưng
- 25. Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của sinh viên ngành Dược các Trường đại học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh** 3691-3707
Factors affecting the loyalty of pharmacy students at non-public universities in Ho Chi Minh city
Nguyễn Đình Lê Thanh Tuyền, Bùi Thị Ngọc Bé
- 26. Tác động của truyền miệng điện tử, trách nhiệm xã hội điểm đến, hình ảnh điểm đến và niềm tin điểm đến đối với ý định tham quan Thành phố Đà Nẵng** 3708-3721
The effect of electronic word of mouth, destination social responsibility, destination image, and destination trust on intention to visit Da Nang City
Hà Nam Khánh Giao

- 27. Hiệu ứng từ lệnh đóng cửa của chính phủ do đại dịch COVID-19 đến thị trường chứng khoán Việt Nam** 3722-3734
Effects from the government's closing order due to COVID-19 to Vietnam's stock market
Lê Thị Thuý Hằng
- 28. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu đồ chơi trẻ em của các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh nền kinh tế tuần hoàn** 3735-3746
Factors affecting the decision to choose suppliers of children's toy materials of enterprises in Ho Chi Minh City in the context of the circular economy
Nguyễn Thị Mai, Dương Thế Duy, Hồ Thị Thanh Hiền
- 29. Nghiên cứu mối quan hệ giữa lãnh đạo chuyển đổi, sự đổi mới tổ chức và mức độ sử dụng thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp tại Việt Nam** 3747-3761
Study on the relationship between transformation leadership, organizational innovation and management accounting systems in Vietnamese firms
Trần Thị Yên
- 30. Những thách thức đối với nghề nghiệp kế toán điều tra tại Việt Nam** 3762-3770
The challenges for forensic accounting profession in Vietnam
Nguyễn Ngọc Khánh Dung
- 31. Vấn đề quản lý chất lượng tại Việt Nam: Phân tích bản đồ nghiên cứu** 3771-3777
Quality management issues in Vietnam: A systematic mapping analysis
Tôn Nguyễn Trọng Hiền
- 32. Đại dịch COVID-19 và tăng trưởng kinh tế - nghiên cứu trường hợp Đông Nam bộ** 3778-3786
The COVID-19 pandemic and economic growth – the case of Southeast region
Nguyễn Văn Chiến
- 33. Thực trạng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam** 3787-3796
Situation of income inequality in Vietnam
Lê Thị Mai Hương
- 34. Barriers to entrepreneurial intention among students of economics and management in Ho Chi Minh City** 3797-3810
Những rào cản ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế - quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
Nguyen Vo Thy Thy, Phan Ngoc Nhu, Hoang Long, Chau Hoang To Tran, Phan Thi Lan Nhi, Phung Thi Xoan
- 35. Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của các nước về việc phát triển du lịch nông nghiệp và bài học cho Việt Nam** 3811-3819
Practical experience in agritourism development and lessons for Vietnam
Phùng Thanh Bình, Nguyễn Hồng Uyên

- 36. Using IPA model to evaluate management criteria for State-owned enterprises** 3820-3831
Ứng dụng mô hình IPA để đánh giá các tiêu chí quản lý đối với các doanh nghiệp Nhà nước
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan
- 37. Sandbox cho đổi mới sáng tạo: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam** 3832-3840
Regulatory sandbox for innovation: International evidence and implications for Vietnam
Nguyễn Tiến Dũng, Trần Hùng Sơn, Huỳnh Thị Ngọc Lý
- 38. The effects of social media and apology response strategy on a brand in crisis communication in Vietnam** 3841-3854
Tác động của mạng xã hội và chiến lược phản hồi bằng lời xin lỗi đối với một thương hiệu trong khủng hoảng truyền thông tại Việt Nam
Han Le-Ngoc, Tri Le
- 39. Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng trưởng kinh tế, tiêu thụ năng lượng và dấu chân sinh thái ở Việt Nam: Tiếp cận bằng hồi quy phân vị dựa trên phân vị** 3855-3866
Linking foreign direct investment, economic growth, energy consumption and ecological footprint in Vietnam: Evidence from quantile on quantile approach
Bùi Hoàng Ngọc, Phan Thị Liệu
- 40. Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu cà phê Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020** 3867-3886
Factors affecting Vietnam's coffee export in the period of 2008 - 2020
Võ Thị Lê Uyên*, Nguyễn Thị Duyên, Tôn Nguyễn Trà Giang, Võ Ngọc Thảo Nguyên, Nguyễn Lý Tuấn, Phan Ngọc Yên
- 41. Đánh giá hiệu quả của chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang: Quan điểm giá trị công** 3887-3899
Evaluating the e-government performance in Tien Giang province: A perspective of public value
Hà Minh Trí, Hồ Nguyễn Công Trình, Đoàn Bảo Sơn, Nguyễn Kim Ngân, Võ Tường Huân
- 42. Lợi ích EVIPA cho Việt Nam: Nhìn từ năng lực cạnh tranh quốc gia** 3900-3907
Benefits of EVIPA for Vietnam: Perspective from national competitiveness
Nguyễn Thanh Hoàng
- 43. Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi đến sự sáng tạo của nhân viên và đổi mới tổ chức – Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp viễn thông tại Tp. Hồ Chí Minh** 3908-3918
The impact of transformational leadership style on employee creativity and organizational innovation - A case of telecommunications enterprises in the HCMC
Hoàng Lê Chi, Hồ Tiến Dũng
- 44. Các yếu tố tác động đến duy trì lao động có trình độ cao trong khu vực công tại Tp.HCM: Vai trò trung gian của thu hút** 3919-3931
Factors driving retention of the employees with higher education in Ho Chi Minh City's public sector: The role of attraction
Nguyễn Hồ Hải, Nguyễn Việt Bằng

45. The method for a deeper understanding of user experience using customer rating analytics: A study in tourism sector 3932-3942

Thấu hiểu sâu hơn về trải nghiệm người dùng bằng cách phân tích đánh giá của khách hàng: Một nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch

Thien Le, Nguyen Van-Ho, Thanh Ho, Huynh Thanh-Tuyen, Mai Thi Cam Tu

46. Chính sách phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam 3943-3953

Policy on development of science and technology information sources for scientific research and innovation in the context of digital transformation in Vietnam

Lê Tùng Sơn

47. Tôn thương sinh kế và khả năng thích ứng với đại dịch Covid-19 của hộ gia đình tại phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức 3954-3965

Livelihood vulnerability and adaptability to the Covid-19 pandemic of households in Hiep Binh Phuoc ward, Thu Duc City

Trần Đức Luân, Nguyễn Thị Vân Tiên

Mã QR truy cập
Thông tin Tạp chí:



Mã QR truy cập
Hướng dẫn soạn
bản thảo

